

Số: 3364 KH/HVBCTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO THÔNG TƯ 04/2016/TT-BGDĐT**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 169/NQ-HĐKĐCLV ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Giấy chứng nhận KĐCLGD chương trình đào tạo số 167/GCN-CTĐT ngày 27/02/2023 của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Vinh về Công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Căn cứ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước của Đoàn đánh giá ngoài thuộc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Vinh;

Căn cứ đề xuất của Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng chương trình đào tạo như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Khắc phục các nội dung tồn tại sau đánh giá ngoài theo khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài về cải tiến chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng, đẩy mạnh hoạt động bảo đảm chất lượng trong mọi hoạt động tại các đơn vị trong Học viện.

3. Đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng về đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, phục vụ cộng đồng; đáp ứng tốt tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi của Học viện.

4. Chuẩn bị công tác đánh giá giữa chu kỳ và đánh giá ngoài theo quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục.

II. Nội dung những tồn tại được xác định sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước

2.1.1. Mục tiêu và CĐR của CTĐT

Một số mục tiêu cụ thể còn thiếu các động từ cần thiết, phù hợp.

Một số CĐR được xác định chưa thật cụ thể, khó lượng hóa để đánh giá mức độ đạt được CĐR của NH.

Học viện/Khoa chưa tận dụng triệt để ý kiến đóng góp của các BLQ, nhất là ý kiến của người sử dụng lao động cho việc cải tiến, đổi mới CĐR của CTĐT.

2.1.2. Bản mô tả CTĐT

Khoa có Bản mô tả CTĐT cử nhân ngành XDĐ&CQNN năm 2020 ghi kèm theo số quyết định của CTĐT ngành XDĐ&CQNN (số 3913/QĐ-HVBCCTT-ĐT ngày 20/9/2020). Điều này cho thấy, Bản mô tả CTĐT chưa được phê duyệt chính thức và Khoa chưa phân biệt rõ nội hàm của Bản mô tả CTĐT và CTĐT. Tại “Bản mô tả CTĐT” này ở mục Tên chương trình ghi: GV XDĐ&CQNN (a) và Công tác tổ chức (b) là không phù hợp, vì đây chỉ là tên các chuyên ngành trong CTĐT ngành XDĐ&CQNN không phù hợp với mã ngành và quyết định cho phép đào tạo của Bộ GD&ĐT và tên văn bằng.

Bản mô tả CTĐT chưa có thông tin về CTDH (cấu trúc CTĐT theo từng HP, số tín chỉ cùng thời điểm tổ chức thực hiện HP, ...)

Hầu hết tài liệu bắt buộc và tham khảo đều xuất bản trước năm 2015, chưa được cập nhật; ma trận liên kết CĐR của HP với CĐR của CTĐT ghi chung chung, thiếu cụ thể.

2.1.3. Cấu trúc và nội dung CTDH

Trong CTDH chuyên ngành đào tạo GV XDĐ&CQNN phiên bản năm 2018 có số HP cùng thời lượng dành cho nghiệp vụ sư phạm còn khiêm tốn chưa tương xứng với kiến thức và nghiệp vụ về XDĐ&CQNN và các CTĐT giáo viên.

Ma trận kết nối giữa các HP (nội dung, PPGD, phương pháp KTĐG của các HP) với

CĐR của CTĐT còn sơ lược, mang cảm tính, chưa thể hiện được ma trận liên kết giữa CĐR của các HP với CĐR của CTĐT trong ĐCHP.

Việc tập trung sắp xếp các HP thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành (chủ yếu là các HP mang nặng lí thuyết) trong các học kỳ đầu đã làm giảm sự hứng thú của NH, gây ra tình trạng chán học, bỏ học ở SV.

2.1.4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học

Do mới được công bố, nên một số đối tượng còn ít biết tới nội dung của Triết lí giáo dục của Học viện, trong khi Mục tiêu giáo dục của Học viện được phát biểu song chưa thật rõ ràng, tường minh, còn lẫn vào mục tiêu CLPT của Học viện.

Một số lớp HP tổ chức học tập còn khá đông NH, không gian lớp học còn chật chội, việc sắp xếp bàn ghế trong lớp học chưa thật phù hợp, ... một số HP thực tập, kiến tập còn bị hạn chế về kinh phí đã làm giảm khả năng áp dụng các PPGD của GV và phương pháp học tập của NH.

Ý kiến của một số NTD và cựu SV đề nghị Khoa tăng cường hơn nữa thời lượng cho các HP thực hành, thực tập; tăng thời lượng ngoại ngữ để SV có thể giao tiếp được bằng tiếng Anh khi ra trường.

2.1.5. Đánh giá kết quả học tập của người học

Trong Quy định đào tạo ĐH hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Học viện đã quy định điểm HP được tính bằng điểm đánh giá các bộ phận, gồm: điểm đánh giá ý thức học tập (10%), điểm kiểm tra giữa HP (30%), điểm thi cuối HP (60%), song theo thống kê về thực tế công tác KTĐG của Khoa vẫn còn một số HP chỉ thực hiện tính điểm HP với 1 đầu điểm: điểm bài tập lớn (100%) như các HP: XD03321, XD03320, XD02307, TG03004, XD03344, XD03345, ...

Học viện/Khoa chưa tổ chức đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của các đề thi kết thúc HP. Báo cáo phân tích KQHT của SV theo từng HP còn sơ lược, chưa thể hiện rõ việc đáp ứng yêu cầu đo lường mức độ đạt được CĐR của HP.

Trong các túi bài thi của 7 HP thuộc khối kiến thức chuyên nghiệp được rút ngẫu nhiên cho thấy việc chấm thi theo hình thức tiểu luận và bài tập lớn không có thang điểm và điểm thi theo hình thức này đều có kết quả rất cao (điểm thấp nhất là 7, chủ yếu là giỏi và xuất sắc), trong khi điểm thi các HP thi tự luận không cao (chủ yếu là điểm trung bình 5, 6 và 7, điểm thấp nhất là 1 điểm, ...).

2.1.6. Đội ngũ GV, nghiên cứu viên

Học viện có kế hoạch xây dựng quy hoạch CB GV, nghiên cứu viên đã có định tính

và định lượng nhưng chưa chi tiết.

Mức chi cho các sản phẩm NCKH xuất sắc cho GV còn thấp so với nhiều CSGD ĐH.

Hoạt động PVCĐ của GV chưa được thể hiện rõ và chưa đề cập trong các quy định của Học viện/Khoa.

Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, thôi giữ chức vụ, từ chức và miễn nhiệm CB quản lí, các đơn vị thuộc thẩm quyền của HVCTQG HCM (Số 339/QĐ-HVCTQG ngày 22/01/2019) đang dùng chung cho các cơ sở trực thuộc HVCTQG HCM, còn hạn chế về mặt thời gian triển khai thực hiện so với thực tế yêu cầu.

Học viện chưa có quy định về đánh giá năng lực đội ngũ GV, bao gồm tiêu chí đánh giá năng lực, quy trình đánh giá và cách thức thực hiện đánh giá năng lực theo từng lĩnh vực giảng dạy, NCKH và các nhiệm vụ.

Học viện/Khoa chưa tách biệt việc đánh giá năng lực với đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và thi đua khen thưởng đối với GV vào cuối mỗi năm.

Học viện chưa có nhiều khóa ĐTBĐ ngắn hạn cho GV về kĩ năng, kiến thức mới đáp ứng yêu cầu về đổi mới PPDH, KTĐG; kĩ năng thiết kế câu hỏi, đề thi, rà soát đánh giá KQHT; tiếp cận và định hướng NCKH hướng tới đạt CĐR của HP hướng đến đạt CĐR của CTĐT.

Việc định hướng nội dung nghiên cứu trong đội ngũ GV tham gia giảng dạy CTĐT XDD&CQNN chưa được thực sự chú trọng.

Các văn bản liên quan đến NCKH chưa cập nhật các văn bản mới ban hành của Bộ GD&ĐT (Số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ GD&ĐT về chế độ làm việc của GV).

2.1.7. Đội ngũ nhân viên

Hoạt động phân tích đánh giá nhu cầu ĐTBĐ đối với đội ngũ NV chưa thật sự bài bản.

Hoạt động rà soát các văn bản liên quan đến công tác tuyển dụng chưa được tiến hành bài bản.

Các tiêu chí liên quan đến đánh giá năng lực đội ngũ NV triển khai theo mẫu hàng năm, chưa được tổ hợp thành Bộ tiêu chuẩn.

Các khóa tập huấn về phát triển CTĐT cho Ban QLĐT, về ĐBCL cho đội ngũ Trung tâm KT&ĐBCLĐT còn hạn chế.

Chế độ chính sách hỗ trợ đội ngũ NV chưa thực sự phù hợp khi số lượng SV/chỉ tiêu tuyển sinh ngày một tăng.

2.1.8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học

Học viện và Khoa XDD chưa phân tích dự báo nhu cầu nguồn nhân lực ngành XDD&CQNN sát với đối tượng mà Khoa đang đào tạo để có những điều chỉnh trong đề án tuyển sinh hằng năm.

Bên cạnh đó, Học viện chưa mở rộng các mối quan hệ với các đơn vị bên ngoài thông qua các hoạt động NCKH, trao đổi SV, hội nghị, hội thảo nhằm quảng bá hình ảnh Học viện, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh của Học viện nói chung và của ngành XDD&CQNN nói riêng.

Trong chu kỳ đánh giá, Học viện chưa triển khai lấy ý kiến đóng góp từ đội ngũ GV, NV của khoa về phương thức xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh của Học viện nói chung, chuyên ngành nói riêng.

Học viện tuyển sinh hàng năm vượt chỉ tiêu đề ra.

2.1.9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Phòng học ứng dụng công nghệ hiện đại (Smart Class) của Học viện còn ít. Việc hợp tác, liên kết với các thư viện của CSGD khác và các tổ chức quốc tế, các nhà xuất bản chưa đạt như kì vọng; phần mềm quản lí thư viện Kipos chưa có chức năng thống kê số lượng sách theo ngành, theo năm; đang sử dụng nhiều tài liệu nội bộ (chưa xuất bản). Chưa có phòng thực hành nghiệp vụ sư phạm riêng, chưa có phòng thực hành dạy học trực tuyến riêng. Chưa có phần mềm quản lí tương tác giữa GV và NH trong dạy-học trực tuyến, việc sản xuất học liệu e-learning còn hạn chế; chưa có phần mềm quản lí minh chứng phục vụ công tác kiểm định.

2.1.10. Nâng cao chất lượng

Hoạt động cải tiến Quy trình xây dựng và cập nhật, đánh giá CTĐT chưa xuất phát từ khảo sát đầy đủ các BLQ đến phát triển CTDH.

Học viện chưa ban hành Quy định về rà soát và đánh giá thường xuyên quá trình dạy học, đánh giá KQHT thuận tiện trong quá trình triển khai thực hiện.

Chưa có sự liên kết chặt chẽ giữa kết quả khảo sát SV về giờ giảng, khảo sát HP trong việc sử dụng để rà soát, đánh giá việc sử dụng các PPDH, phương pháp KTĐG KQHT của NH trong CTĐT để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CĐR.

Khu vực giảng đường tốc độ truy cập wifi thấp (tốc độ tải xuống/tải lên chỉ 10Mbps).

Cơ chế phản hồi của các BLQ chưa được thiết lập một cách có hệ thống. Việc giao nhiệm vụ cho các đơn vị còn có hiện tượng giao theo năng lực của CB hiện tại chứ không

phải đòi hỏi chức năng nhiệm vụ theo vị trí việc làm của đơn vị dẫn đến không có đơn vị chủ trì rõ ràng như việc phát triển CTĐT và sử dụng thông tin phản hồi từ các BLQ cho phát triển CTĐT.

2.1.11. Kết quả đầu ra

Học viện chưa có văn bản quy định chi tiết về công tác giám sát, thống kê tình hình SV thôi học, SVTN của các CTĐT theo khóa học. Tỷ lệ SV thôi học còn cao, trung bình là 11,2%. Tỷ lệ SV có việc làm đúng ngành đào tạo còn thấp (trung bình là 26,5%). Công tác đối sánh tỷ lệ SV thôi học, tỷ lệ SVTN đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình, tình trạng việc làm của SV, kết quả NCKH của SV với SV cùng ngành của các trường ĐH khác còn hạn chế.

3. Kế hoạch thực hiện (*Xem phụ lục kèm theo*)

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo

Chủ trì trong việc xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại sau đánh giá ngoài, cải tiến, nâng cao chất lượng Học viện, đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ.

Lưu trữ minh chứng triển khai hoạt động cải tiến chất lượng sau khi hoàn thành mỗi hoạt động cải tiến.

3.2. Khoa Xây dựng Đảng

Phối hợp với Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo và các đơn vị chức năng trong Học viện xây dựng kế hoạch cải tiến sau đánh giá ngoài chất lượng chương trình đào tạo.

Triển khai các hoạt động thuộc chức năng của Khoa nhằm cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

Lưu trữ minh chứng triển khai hoạt động cải tiến chất lượng sau khi hoàn thành mỗi hoạt động cải tiến.

3.3. Các đơn vị chức năng

Căn cứ kế hoạch của Học viện, xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại và cải tiến chất lượng của đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Các nội dung trong kế hoạch của đơn vị phải thể hiện rõ thời gian thực hiện, nguồn lực cần huy động (cơ sở vật chất, kinh phí)...

Các đơn vị trong Học viện cần tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo nghiêm túc, đúng tiến độ, có chất lượng.

Trong quá trình thực hiện, các đơn vị lập hồ sơ lưu trữ các tài liệu, văn bản có liên quan để chuẩn bị cho rà soát giữa chu kỳ kiểm định và cho kiểm định chất lượng chu kỳ tiếp theo.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để b/c);
- Các đơn vị trong Học viện (để triển khai);
- Lưu VT, TTKT&ĐBCLĐT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn



PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-HVBCTT ngày tháng năm 2023 của Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

STT	Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị liên quan	Thời gian	Sản phẩm	Ghi chú
1	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none">- Học viện cần rà soát từng CDR của CTĐT và chỉnh sửa để đảm bảo các CDR đều có thể đo lường thuận lợi, làm cơ sở cho thiết kế CTDH.- Học viện/Khoa cần có hướng dẫn, tập huấn cho GV về cơ sở khoa học và cách thức xây dựng các ma trận kết nối giữa CDR của CTĐT với mục tiêu của CTĐT, giữa các HP với CDR của CTĐT.	<ul style="list-style-type: none">1. Ban Quản lý đào tạo2. Ban Tổ chức - Cán bộ3. Khoa Xây dựng Đảng4. Trung tâm KT&ĐBCLĐT	2023 2024	<ul style="list-style-type: none">- CTĐT được rà soát, điều chỉnh theo khuyến nghị- Lên Kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn về xây dựng chương trình đào tạo cho giảng viên trong Học viện.- Ban hành các văn bản (hướng dẫn, quy trình, quy định, biểu mẫu) hỗ trợ các Khoa trong xây dựng, rà soát, cập nhật chương trình đào tạo.	
2	Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none">- Học viện, Khoa cần xây dựng, phê duyệt để công bố chính thức Bản mô tả CTĐT	<ul style="list-style-type: none">1. Ban Quản lý đào tạo2. Khoa Xây dựng	2023 2024	<ul style="list-style-type: none">- Ban hành Quyết định về việc ban hành	

		<p>ngành XDĐ&CQNN với tên chương trình phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa cần làm rõ nội hàm của Bản mô tả CTĐT và CTĐT, trong đó cần bổ sung thông tin về CTDH (cấu trúc CTĐT theo từng HP, số tín chỉ cùng thời điểm tổ chức thực hiện HP) vào bản mô tả CTĐT. - Khoa cần thường xuyên rà soát kỹ và cập nhật ĐCHP, nhất là cập nhật học liệu đối với những HP liên quan đến những vấn đề chính trị có tính thời sự cao. Cần xem xét lại cách thức xây ma trận kỹ năng để đảm bảo các ma trận cụ thể, rõ ràng, phù hợp với từng mối quan hệ. 	<p>Đảng 3. Văn phòng HV (Website)</p>		<p>bản mô tả các chương trình đào tạo trình độ đại học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát lại việc đăng tải công khai các phiên bản về chương trình đào tạo - Tổ chức Hội nghị, Hội thảo về xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học - Biên bản họp Khoa về xây dựng CTĐT 	
3	Tiêu chuẩn 3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần tập huấn cho CB, GV về xây dựng ma trận kết nối giữa các HP (nội dung, PPGD và phương pháp KTĐG) với CDR. - Học viện/Khoa cần tăng thêm thời lượng về nghiệp vụ sư phạm cho CTĐT GV XDĐ&CQNN và nên xem xét để bố trí xen kẽ các HP kiến thức giáo dục chuyên nghiệp với các HP kiến thức giáo dục đại 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Quản lý đào tạo 2. Khoa Xây dựng Đảng 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Hội nghị, Hội thảo về xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học - Tổ chức họp Khoa về xây dựng CTĐT, đánh giá sự đóng góp của các HP vào CDR của 	

		cương trên cơ sở vừa đảm bảo tính logic trong cấu trúc của CTDH vừa đảm bảo sự hứng thú trong học tập cho SV năm đầu.			CTĐT...	
4	Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiến cận dạy và học	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần quán triệt và phổ biến rộng rãi Triết lý giáo dục cho các BLQ; cần làm rõ hơn về nội dung Mục tiêu giáo dục. - Học viện và Khoa cần có giải pháp phù hợp tạo điều kiện cho GV khắc phục những hạn chế của CSVC, kinh phí để đảm bảo thực hiện hiệu quả các hoạt động giảng dạy đặc biệt với các HP thực tập, kiến tập. Bổ sung thêm các HP thực hành, thực tế và ngoại ngữ một cách hợp lý nhất cả ở mặt thời lượng và thời điểm. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Tổ chức - Cán bộ 2. Khoa Xây dựng Đảng 3. Ban Quản lý đào tạo 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch phổ biến triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục đến các BLQ - Văn bản hướng dẫn về xây dựng CTĐT và các biên bản họp Khoa về xây dựng CTĐT 	
5	Tiêu chuẩn 5. Đánh giá kết quả học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần rà soát và giám sát chặt chẽ hơn nữa khâu chấm thi và làm tốt công tác hậu kiểm, giám sát các khâu khác của quá trình KTĐG của các HP, để đảm bảo quy định của học viện về KTĐG KQHT của NH được thực hiện theo đúng các văn bản quy định. - Học viện cần dựa trên việc phân tích kết quả đánh giá HP của NH để xác định độ tin cậy của đề thi, độ tin cậy của phương pháp 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Quản lý đào tạo 2. Trung tâm KT&ĐBCLĐT 3. Khoa Xây dựng Đảng 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu các Khoa thực hiện việc phân tích phổ điểm của người học hàng kỳ, qua đó đánh giá độ tin cậy của đề thi - Điều chỉnh về phương pháp KTĐG theo hướng đa dạng hơn. - Ban hành văn 	

		đánh giá, từ đó đề xuất cải tiến phương pháp đánh giá và công tác ra đề.			bản hướng dẫn về thiết kế các phương pháp KTĐG	
6	Tiêu chuẩn 6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần xây dựng Kế hoạch phát triển đội ngũ CB, GV theo giai đoạn tương ứng với CLPT của Học viện với các chỉ tiêu cụ thể gắn với các giai đoạn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, theo nhóm ngành và chú trọng cơ cấu độ tuổi và tỉ lệ nam, nữ làm cơ sở cho các đơn vị/khoa xây dựng chiến lược/kế hoạch CLPT của đơn vị. - Học viện rà soát đề án vị trí việc làm để điều chỉnh số lượng vị trí GV của các Khoa cho phù hợp với ngành đào tạo như hiện nay. - Học viện/Khoa cần có chính sách mạnh thu hút GV có chức danh, trình độ cao và trẻ hóa đội ngũ làm nòng cốt cho Khoa/ngành trong đào tạo và NCKH; đầu tư cho GV trẻ đi đào tạo nâng cao trình độ và các lớp ĐTBĐ về năng lực phát triển CTDH và NCKH; - Học viện cần ban hành một văn bản chung quy định về việc đánh giá năng lực 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Tổ chức - Cán bộ 2. Ban Quản lý khoa học 3. Khoa Xây dựng Đảng 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch phát triển đội ngũ CCVC theo giai đoạn - Xây dựng và ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao - Xây dựng và Ban hành Quy định về đánh giá năng lực của đội ngũ GV - Rà soát và cập nhật Quy định về chế độ làm việc của giảng viên 	

		<p>của đội ngũ GV trên cơ sở tích hợp các văn bản có quy định tiêu chí đánh giá năng lực GV (KPIs).</p> <p>- Học viện cần khuyến khích và có chính sách đầu tư hơn nữa để tất cả các GV của ngành tích cực NCKH, đảm bảo số giờ và sản phẩm NCKH theo quy định TT20/2020 và đảm bảo tỉ lệ chi cho NCKH theo đúng quy định của Nghị định 99/2014 của Chính phủ.</p>				
7	Tiêu chuẩn 7. Đội ngũ nhân viên	<p>- Học viện/Khoa cần tiến hành khảo sát, tổng hợp, phân tích đánh giá nhu cầu ĐTBĐ của đội ngũ NV một cách bài bản.</p> <p>- Học viện cần có kế hoạch rà soát, điều chỉnh các văn bản liên quan đến công tác tuyển dụng phù hợp với tình hình thực tế của Học viện và Nghị định 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>- Học viện cần nhắc việc xây dựng và tổ hợp đầy đủ các tiêu chí để xây dựng thành Bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ NV một cách bài bản.</p> <p>- Học viện cần có kế hoạch hỗ trợ, cử đội ngũ chuyên viên tham gia các khóa đào tạo</p>	1. Ban Tổ chức - Cán bộ	2023 2024	<p>- Báo cáo phân tích nguồn nhân lực của Học viện</p> <p>- Ban hành Quy định về hoạt động tuyển dụng của Học viện</p> <p>- Khảo sát nhu cầu và nội dung đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ</p> <p>- Ban hành văn bản hướng dẫn về giám sát,</p>	

		về thiết kế phát triển CTĐT, ĐBCL, ... nhằm tăng cường năng lực cho đội ngũ hỗ trợ trong hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ của Học viện.			đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ cán bộ	
8	Tiêu chuẩn 8. Người học và sự hỗ trợ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện và Khoa cần phân tích dự báo nhu cầu nguồn nhân lực ngành XDD&CQNN sát với đối tượng mà Khoa đang đào tạo để có những điều chỉnh trong đề án tuyển sinh hàng năm; - Học viện cần triển khai lấy ý kiến đóng góp từ BLQ về phương pháp xét tuyển và tiêu chí tuyển sinh của Học viện nói chung, chuyên ngành nói riêng; - Học viện cần tuyển thêm GV chuyên ngành để việc tuyển sinh sẽ phù hợp chỉ tiêu đề ra; - Học viện và Khoa cần có kế hoạch định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả của đội ngũ cố vấn học tập (CVHT); - Học viện cần tạo thêm không gian tổ chức cho các hoạt động câu lạc bộ (CLB), sinh hoạt đội nhóm cho SV; bố trí thêm không gian riêng cho hoạt động chuyên môn giữa CVHT và SV. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Tổ chức - Cán bộ 2. Ban Quản lý đào tạo 3. Khoa Xây dựng Đảng 4. Phòng Công tác chính trị & Hỗ trợ sinh viên 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích nguồn nhân lực của Học viện - Kế hoạch khảo sát phản hồi của các bên liên quan về chính sách tuyển sinh hàng năm làm căn cứ xây dựng Đề án tuyển sinh - Báo cáo đánh giá về công tác tuyển sinh hàng năm - Biên bản họp Khoa về phân công, phân nhiệm cố vấn học tập hàng năm - Đề xuất Ban Giám đốc Học viện quy hoạch khuôn viên, 	

					không gian cho các hoạt động, sinh hoạt CLB của sinh viên.
9	Tiêu chuẩn 9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị	<p>- Học viện cần tăng số lượng phòng học ứng dụng công nghệ hiện đại. Tăng cường việc kết nối nguồn dữ liệu học liệu số với các trường ĐH khác; đầu tư thêm chức năng thống kê số lượng tài liệu theo ngành, theo năm cho phần mềm Kipos; bổ sung, cập nhật tài liệu học tập thường xuyên hơn; tăng số máy khử từ. Trang bị phòng thực hành PPGD riêng với thiết bị phù hợp cho việc rèn luyện nghiệp vụ giảng dạy, phòng thực hành dạy học trực tuyến. Đầu tư phần mềm quản lý dạy-học trực tuyến, tăng cường sản xuất học liệu e-learning; phát triển phần mềm quản lý minh chứng phục vụ công tác kiểm định.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phòng Quản trị & Quản lý ký túc xá 2. Trung tâm Thông tin - Khoa học 3. Văn phòng Học viện 4. Trung tâm KT&ĐBCLĐT 	2023 2024	<p>- Xây dựng Đề án đầu tư cơ sở vật chất hàng năm, giai đoạn</p> <p>- Ký kết các văn bản hợp tác đối với thư viện các trường đại học khác nhằm chia sẻ học liệu số.</p> <p>- Trung tâm KT&ĐBCLĐT phối hợp với Trung tâm Thông tin Khoa học xây dựng Cổng thông tin minh chứng số phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng.</p>
10	Tiêu chuẩn 10. Nâng cao chất lượng	<p>- Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc lấy ý kiến các BLQ trong quá trình rà soát, cải tiến quy trình xây dựng và cập nhật, đánh giá CTĐT.</p> <p>- Học viện cần quan tâm hơn việc đánh giá</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trung tâm KT&ĐBCLĐT 2. Ban Quản lý đào tạo 3. Khoa Xây dựng Đảng 	2023 2024	<p>- Xây dựng Kế hoạch khảo sát các bên liên quan về chương trình đào tạo (đa dạng hóa các hình thức khảo</p>

		<p>quá trình dạy-học và quá trình KTĐG.</p> <p>- Học viện cần ban hành Quy định về rà soát và đánh giá thường xuyên quá trình dạy học, đánh giá KQHT để thuận tiện trong quá trình triển khai và thực hiện. Định kỳ tổng kết, đánh giá cơ chế phản hồi của các BLQ để cải tiến, nâng cao hiệu quả khảo sát.</p>			<p>sát)</p> <p>- Sử dụng có hiệu quả kết quả đánh giá của người học về phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá KQHT làm căn cứ để GV điều chỉnh PPGD và PP đánh giá KQHT.</p> <p>- Thực hiện định kỳ rà soát hoạt động kiểm tra đánh giá theo năm học</p>	
11	Tiêu chuẩn 11. Kết quả đầu ra	<p>- Học viện cần ban hành quy định về công tác giám sát, thống kê, phân tích đối sánh tỉ lệ SV thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và tính thời gian tốt nghiệp trung bình của SV các khóa đào tạo.</p> <p>- Khoa cần đặc biệt quan tâm đến các giải pháp để giảm số SV thôi học và tăng tỉ lệ SV có việc làm đúng và gắn với ngành đào tạo. Tăng cường hoạt động NCKH của SV.</p> <p>- Học viện cần hoàn thiện bộ tiêu chí đánh</p>	<p>1. Ban Quản lý đào tạo</p> <p>2. Khoa Xây dựng Đảng</p> <p>3. Ban Quản lý khoa học</p> <p>4. Trung tâm KT&ĐBCLĐT</p>	2023 2024	<p>- Báo cáo phân tích về mối quan hệ giữa đầu vào và đầu ra của các ngành/chuyên ngành đào tạo theo khóa học để xây dựng tiêu chí tuyển sinh</p> <p>- Xác định các giải pháp để tăng tỉ lệ SV tốt</p>	



		giá năng lực SVTN để từ đó thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của NTD, GV, cựu NH về chất lượng SV sau tốt nghiệp làm cơ sở triển khai đánh giá mức độ đạt được CDR của CTĐT.			<p>nghiệp đúng hạn và có việc làm đúng ngành ĐT.</p> <ul style="list-style-type: none">- Đưa nội dung NCKH của SV vào Quy chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của Học viện.- Có chính sách khuyến khích sinh viên tham gia NCKH.- Rà soát, cập nhật bộ công cụ khảo sát phản hồi của cựu sinh viên, nhà tuyển dụng làm căn cứ thực hiện các hoạt động đối sánh của Học viện.	
--	--	---	--	--	--	--